

Số: 111/2018/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 14 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2017/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị M** (Trần Thị Thanh M), sinh năm 1954;
ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 05, Ngõ 128, phố T, Tổ 28, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Văn C** (Đỗ Xuân C), sinh năm 1958;
ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 05, Ngõ 128, phố T, Tổ 28, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 63 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị M (Trần Thị Thanh M), sinh năm 1954 và ông Đỗ Văn C (Đỗ Xuân C), sinh năm 1958.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Trần Thị M và ông Đỗ Văn C có hai con chung là Đỗ Trung K, sinh năm 1986 và Đỗ Kiên T, sinh năm 1990. Hiện hai con chung

đều đã thành niên không bị mất năng lực hành vi dân sự, đã lập gia đình riêng nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung và cấp dưỡng cho con chung.

2.2. Về tài sản chung: Bà Trần Thị M và ông Đỗ Văn C tự thỏa thuận giải quyết xong về tài sản chung và tự thỏa thuận giải quyết xong về công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà Trần Thị M.

Ông Đỗ Văn C có quyền lưu cư tại nhà, đất có địa chỉ: Số nhà 05, Ngõ 128, phố T, Tổ 28, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 14/6/2018 đến ngày 14/8/2018.

2.3. Về án phí: Bà Trần Thị M tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng bà Trần Thị M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006801 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Thái Bình sang thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại bà Trần Thị M số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và 15.500.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006801 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND phường Đ, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân